

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 03 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Ông Nguyễn Quốc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vi Trung A; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1987 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L và bà Lục Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 08/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình Bảo lãnh. Ngày 20/3/2018 bị bắt tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt.

2. Trần L; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1991 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Hoàng Thanh H; con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/9/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến năm 2013 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày

08/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình Bảo lĩnh. Ngày 20/3/2018 bị bắt tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt.

3. Vương Văn Đ; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông: Vương Văn T (đã chết) và bà Nghiêm Thị C; có vợ: Phạm Thị C và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 08/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình Bảo lĩnh. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị T. Vắng mặt.

- Anh Lê Xuân T. Vắng mặt.

- Anh Lê Xuân V. Vắng mặt.

- Anh Lê Tiến Q. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Minh T. Có mặt.

- Anh Tăng Minh Đ. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Lê Mạnh H, trú tại: Thôn C, xã H, thành phố L quen biết với Trần L và Vi Trung A. Sau đó Lê Mạnh H biết Vi Trung A tham gia cá độ bóng đá qua mạng nên xin mở cửa mạng để làm thư ký. Sau khi mở cửa mạng Lê Mạnh H chơi thua và vay mượn tiền của Vi Trung A và Trần L nhiều lần với tổng số tiền 950.000.000 đồng. Sau nhiều lần khát nợ Lê Mạnh H đặt vấn đề sẽ vay Ngân hàng hoặc bán mảnh đất mà Lê Mạnh H được mẹ tặng cho từ tháng 9 năm 2017 để trả nợ, nhưng Vi Trung A và Trần L không đồng ý. Vi Trung A và Trần L yêu cầu chuyển nhượng mảnh đất này cho Vi Trung A để trừ nợ và được Lê Mạnh H đồng ý.

Sáng ngày 18/12/2017, Trần L gọi điện cho Lê Mạnh H đến nhà Trần L thuê tại ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L làm thủ tục chuyển nhượng đất cho Vi Trung A nhưng Lê Mạnh H không đến. Sau đó, Trần L bảo Vương Văn Đ điều khiển xe ô tô chở Trần L, Vi Trung A, Đỗ Minh T đi lễ ở Bắc Giang. Buổi chiều cùng ngày, Lê Mạnh H đến ngõ A, đường B để tìm Trần L, do không thấy Trần L ở nhà Lê Mạnh H gọi điện cho Trần L hỏi vay 500.000 đồng để trả tiền Taxi và đi ăn. Trần L tỏ ra bức tức trước thái độ của Lê Mạnh H.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến đầu ngõ A, Trần L, Vi Trung A và Đỗ Minh T xuống xe vào nhà trước, còn Vương Văn Đ vào sau. Thấy Lê Mạnh H đang đợi ở nhà, do bức tức trước thái độ mượn tiền của Lê Mạnh H, nên Trần L, Vi Trung A và Đỗ Minh T lao vào đánh Lê Mạnh H; Vương Văn Đ vào sau thấy vậy cũng lao vào đánh. Sau khi đánh Lê Mạnh H xong thì Đỗ Minh T đi về nhà, Trần L bảo Vương Văn Đ lấy xe ô tô chở Trần L, Vi Trung A và Lê Mạnh H đến Phòng công chứng B tỉnh Lạng Sơn để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cần có chữ ký của vợ Lê Mạnh H (là chị Hoàng Thị T) nên Trần L bảo Vương Văn Đ điều khiển xe chở mọi người về nhà Lê Mạnh H để yêu cầu chị Hoàng Thị T cùng đi công chứng. Khi đưa Lê Mạnh H về gặp chị Hoàng Thị T nói chuyện, nhưng chị Hoàng Thị T không biết việc Lê Mạnh H nợ tiền của Trần L và Vi Trung A nên không đồng ý cùng đi công chứng. Lê Mạnh H đã gọi cho mẹ là bà Lê Thị T sang để thuyết phục nhưng bà Lê Thị T cũng không đồng ý việc chuyển nhượng đất nên Lê Mạnh H cùng Trần L, Vi Trung A và Vương Văn Đ quay lại nhà ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà Lê Thị T gọi điện cho cháu là Lê Xuân T nhờ liên lạc với Trần L quay lại nhà để trao đổi thống nhất cách giải quyết. Sau đó Trần L, Vi Trung A, Vương Văn Đ và Lê Mạnh H quay lại nhà Lê Mạnh H. Khi đến chỉ có bà Lê Thị T ở nhà, hai bên thỏa thuận bà Lê Thị T đồng ý trả cho Trần L và Vi Trung A 500.000.000 đồng, nhưng Trần L và Vi Trung A không đồng ý và yêu cầu Lê Mạnh H đi cùng mọi người thì Lê Mạnh H xin ở lại nhà để thuyết phục mẹ và vợ. Do bức tức không giải quyết được công việc, Vi Trung A cầm tay Lê Mạnh H kéo ra khỏi nhà, Lê Mạnh H giằng co lại thì Trần L và Vương Văn Đ vào túm áo giúp Vi Trung A kéo Lê Mạnh H ra khỏi nhà. Khi ra đến sân thì mọi người bỏ Lê Mạnh H ra để tự lên ô tô. Sau đó Vương Văn Đ điều khiển xe chở Lê Mạnh H, Trần L và Vi Trung A về số nhà 01 ngõ 18, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn. Về đến nhà Trần L cho rằng Lê Mạnh H lừa mình nên bắt Lê Mạnh H quỳ dưới nền nhà rồi cùng Vi Trung A và Vương Văn Đ dùng chân, tay đánh Lê Mạnh H, Trần L dùng thanh sắt đập vào lưng Lê Mạnh H, Vương Văn Đ đe dọa dùng xích trói Lê Mạnh H lại nhưng Vi Trung A can ngăn không cần trói. Vi Trung A yêu cầu Lê Mạnh H vào buồng ngủ tại tầng 1 ngồi tại đó. Tại buồng ngủ, Lê Mạnh H gọi điện thoại cho bà Lê Thị T nhưng bà Lê Thị T không nghe, sau đó Lê Mạnh H nhắn tin cho anh của mình là Lê Xuân V báo tin địa điểm mình đang bị giữ. Sau đó anh Lê Xuân V báo lại cho bà Lê Thị T.

Sau khi ăn cơm xong, Trần L bảo Vương Văn Đ tiếp tục đưa Lê Mạnh H đi tìm chị Hoàng Thị T để thuyết phục, rồi Trần L về nhà ngủ. Cùng lúc này có Lê Tiến Q đến chơi nên Vương Văn Đ rủ Lê Tiến Q cùng đi tìm chị Hoàng Thị T. Sau đó Vương Văn Đ điều khiển xe chở Lê Mạnh H, Lê Tiến Q đến nhà Lê Mạnh H để tìm chị Hoàng Thị T nhưng không gặp, Vương Văn Đ đưa Lê Mạnh H đi tìm chị Hoàng Thị T ở một số nơi khác nhưng cũng không tìm được nên cả nhóm quay về nhà ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L. Sau đó Lê Tiến Q và Vương Văn Đ về nhà ngủ. Còn Vi Trung A, Lê Mạnh H và Tăng Minh Đ ngủ lại tại nhà ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L.

Sáng ngày 19/12/2017 Vi Trung A, Vương Văn Đ và Lê Tiến Q lại đưa Lê Mạnh H về nhà để tìm chị Hoàng Thị T nhưng không gặp được nên lại quay về nhà ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L. Tại đây, Vương Văn Đ cầm búa đinh dọa đập nát đầu ngón chân Lê Mạnh H, nhưng Vi Trung A can ngăn. Sau đó Vương Văn Đ cùng với Lê Tiến Q và Đỗ Minh T đi ăn cỗ tại huyện B còn Vi Trung A, Tăng Minh Đ ở lại phòng, Lê Mạnh H do lo sợ nên cũng ở lại.

Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2017 sau khi nhận được tin báo của bà Lê Thị T về việc Lê Mạnh H bị bắt, giữ trái pháp luật. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an phường Đ, thành phố L đã tiến hành kiểm tra nhà ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L và giải cứu Lê Mạnh H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản sự việc, khám nghiệm hiện trường nơi Lê Mạnh H bị bắt giữ, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ 03 con dao, 01 sợi dây xích bằng kim loại, đồng thời ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Vi Trung A. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ, ngày 22/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần L và Vương Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 44/KSĐT ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Lê Mạnh H tại cơ quan điều tra khai: Trong quá trình quen biết với Trần L và Vi Trung A, anh tham gia cả độ bóng đá và vay tiền của Trần L và Vi Trung A. Tính đến thời điểm các bên chốt nợ anh còn nợ Trần L và Vi Trung A 950.000.000 đồng. Do không có tiền để trả, nên anh đồng ý chuyển nhượng mảnh đất hiện nay anh đang ở cho Trần L và Vi Trung A để trừ nợ. Khi làm thủ tục chuyển nhượng thì vợ và mẹ anh không đồng ý nên anh bị các bị cáo Trần L, Vi Trung A và Vương Văn Đ đã bắt giữ tại nhà ngõ A, đường B, phường Đ, thành phố L. Trong thời gian anh bị bắt giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 19/12/2017 anh đã bị Trần L, Vi Trung A và Vương Văn Đ đánh và đe dọa, do vậy anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho anh 100.000.000 đồng.

Người làm chứng bà Lê Thị T khai: sự việc xảy ra đúng như các bị cáo đã trình bày, anh Lê Mạnh H đi làm từ sau tết Nguyên đán nên không có điều kiện để về tham gia phiên tòa, trước khi đi anh Lê Mạnh H đồng ý để cho bà quyết định mọi vấn đề liên quan đến vụ án. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần L, Vi Trung A và gia đình đã thỏa thuận với nhau về vấn đề bồi thường dân sự, các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà 100.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Lê Mạnh H. Tại phiên tòa bà không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị

cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Vi Trung A từ 04 đến 05 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần L từ 04 đến 05 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ từ 04 đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 106; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô Suzuki, màu sơn trắng, đăng ký xe ô tô số A 0000 361 mang tên Nguyễn Văn H do thu giữ của bị cáo Vương Văn Đ;

Trả lại cho bị cáo Vương Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell-M228, màu đỏ, đen, không lắp sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Trần L 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model:1110i, màu xám, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 03 con dao và 01 sợi dây xích bằng kim loại.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai

của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Trần L tham gia rất tích cực trong vụ án, về nhân thân, ngày 15/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến năm 2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án này và đã được xóa án tích theo quy định, nhưng điều này thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Đối với bị cáo Vi Trung A giữ vai trò chính trong vụ án, tham gia tích cực trong quá trình bắt, giữ anh Lê Mạnh H.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9] Đối với bị cáo Vương Văn Đ: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người tạo điều kiện về phương tiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo Vương Văn Đ có bố là thương binh loại A, hạng $\frac{3}{4}$, thương tật 41%, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[12] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức hình phạt phù hợp đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[13] Xét thấy, bị cáo Vi Trung A và Trần L là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Trần L có nhân thân xấu, trong thời gian được bảo lãnh tại ngoại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, nên việc cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Vương Văn Đ có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với những người thực sự ăn năn hối cải.

[14] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa đại diện cho bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm có: 01 xe ô tô Suzuki, màu sơn trắng, không Biển kiểm soát, đăng ký xe ô tô số A 0000 361 mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell-M228, màu đỏ, đen, không lắp sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Văn Đ do thu giữ của bị cáo Vương Văn Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model:1110i, màu xám, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp sim mạng di động Vinaphone thu giữ của bị cáo Trần L; 03 con dao và 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 1,73m. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy đối với chiếc xe ô tô Suzuki, màu sơn trắng là phương tiện để các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại, 01 chứng minh nhân dân do thu giữ của bị cáo Vương Văn Đ và 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Trần L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo; đối với 03 con dao và 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 1,73m không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 123; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vi Trung A;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vương Văn Đ;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ phạm tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Trung A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2018. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 08/02/2018.

Xử phạt bị cáo Trần L 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2018. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 08/02/2018.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2018). Giao bị cáo Vương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe ô tô Suzuki, màu sơn trắng, không đeo Biển kiểm soát, 01 đăng ký xe ô tô số A 0000 361 mang tên Nguyễn Văn H, xe cũ đã qua sử dụng, số khung DA21V-156426, số máy F10A1010214.

Trả lại cho bị cáo Vương Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell-M228, màu đỏ, đen, không lắp sim, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Trần L 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model:1110i, màu xám, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp sim mạng di động Vinaphone.

Tịch thu tiêu hủy 03 con dao và 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 1,73m.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2018).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Vi Trung A, Trần L và Vương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Duy